

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

*Lộc Vĩnh, ngày 01 tháng 10 năm 2014*

**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG**

**Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế**

Thời gian đánh giá: Từ ngày 24/9 đến 03/10/2014

Nhóm đánh giá:

<b>Stt</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Nhiệm vụ</b>
1.	Hoàng Văn Phương	Phó Chủ tịch UBND xã	Trưởng nhóm
2.	Nguyễn Xuân Bảo	Văn phòng – TK xã	Thành viên
3.	Văn Đình Phúc	Chủ tịch Hội CTĐ xã	Thành viên
4.	Võ Thị Nhung Xuân	Chủ tịch Hội Phụ nữ xã	Thành viên
5.	Nguyễn Thị Hương	Cán bộ y tế xã	Thành viên
6.	Nguyễn Thị Bích Mai	CTV Dân số thôn Bình An	Thành viên
7.	Trần Văn Bản	Phó HT Trường THCS	Thành viên
8.	Trần Ngọc	B trưởng cơ động xã	Thành viên
9.	Lê Phước Thi	Trưởng thôn Tái định cư	Thành viên
10.	Phan Ngọc Như	Trưởng thôn Cảnh Dương	Thành viên
11.	Nguyễn Phùng	Trưởng thôn Đông An	Thành viên
12.	Nguyễn Thanh Kiều	Trưởng thôn Bình An 1	Thành viên
13.	Nguyễn Xuân Đàn	Trưởng thôn Bình An 2	Thành viên
14.	Nguyễn Ngọc Chính	Trưởng thôn Phú Hải 1	Thành viên
15.	Hồ Hữu Hứa	Trưởng thôn Phú Hải 2	Thành viên

## **I- GIỚI THIỆU CHUNG VỀ XÃ**

**Thông tin cơ bản về xã :** Xã Lộc Vĩnh là một xã vùng bãi ngang ven biển thuộc huyện Phú Lộc cách trung tâm huyện lỵ 25 km về phía Đông Nam

## **II-KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI**

### **A-THÔNG TIN CƠ BẢN**

#### **1. Đặc điểm địa lý xã**

Xã Lộc Vĩnh có tổng diện tích đất tự nhiên 3328,2 ha, gồm 7 thôn, cách trung tâm huyện 25 km về phía Đông Nam Địa giới hành chính của xã:

- + Phía Bắc giáp biển Đông ;
- + Phía Nam giáp xã Lộc Tiến ;
- + Phía Đông giáp thị Trấn Lăng Cô ;
- + Phía Tây giáp xã Lộc Thủy và xã Lộc Bình.

#### **2. Tình hình dân số :**

a. Số thôn: 07, Số dân: 7235. người (nam: 3689, nữ 3546 ). Số hộ: 1687 hộ:

Cơ cấu độ tuổi: Dưới 16 tuổi 1403 người, chiếm 19,39%; Từ 16- 25 tuổi 1426 người, chiếm 19,71 %; từ 25-40 tuổi 1717 người, chiếm 23,73%; từ 40-60 tuổi 1541 người, chiếm. 21,3% và trên 60 tuổi 1148 người, chiếm 15,87.%.  
3. Việc sử dụng đất, nước, rừng (tài nguyên thiên nhiên)

4. Các hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng số lao động trong độ tuổi có 4648 người, chiếm 64,74 % dân số.

Cơ cấu lao động làm việc theo ngành nghề: Nông nghiệp 683 người, chiếm 14,7 %; ngư nghiệp 952 người, chiếm 20,5%; Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp: 1403 người, chiếm 30,2%. Các ngành dịch vụ 1608 người, chiếm 34,6 %.

5. Hạ tầng cơ sở

Trường: có 8 điểm trường ( Mầm Non: 4 điểm, Tiểu học: 3 điểm, THCS: 1 điểm)

Trạm y tế: 1 trạm y tế ( đạt chuẩn Quốc gia về tiêu chí y tế) xây dựng kiên cố 2 tầng có 7 giường bệnh và 01 bác sĩ, 01 dược sỹ, 01 nữ hộ sinh và 2 điều dưỡng.

Điện: 8 trạm biến áp, 12, 8 Km đường dây hạ thế.

Đường giao thông nông thôn có 43,8 km, đã nhựa hóa và bê tông hóa 26,5 km còn lại: 17, 3 km đường đất.

Thủy lợi: kênh mương có 3 km, trong đó đã kiên cố hóa 0,832 km.

Hệ thống truyền thanh: có trạm truyền thanh không dây của xã, phân bố trên 5 thôn, Bình An 1, Bình An 2, Phú Hải 1, Phú Hải 2, Cảnh Dương.

Bưu điện có 01 bưu điện văn hóa xã.

6. Nhà ở

Nhà tạm

Nhà bán kiên cố

Nhà kiên cố-cao tầng

7. Nước sạch, vệ sinh và môi trường: Toàn xã có 1013 hộ sử dụng nước sạch từ nhà máy nước Chân Mây chiếm 60,05% số còn lại sử dụng nước giếng khoan hợp vệ sinh. Đã thu gom và xử lý rác 4/7 thôn số hộ tham gia chiếm 38% toàn xã.

8. Y tế (dịch bệnh liên quan đến thiên tai): 7/7 thôn có cán bộ y tế thôn bản, các y tế thôn bản kết hợp với cán bộ thú y của xã thường xuyên phun thuốc tiêu độc khử trùng, để phòng chống các dịch bệnh có thể xảy ra. Những năm vừa qua trên địa bàn xã chưa xảy ra các đợt dịch bệnh lớn.

9. Công tác phòng, chống thiên tai: đã kiện toàn BCH PCLB -TKCN xã và các thôn, tổ chức tổng kết công tác PCLB-TKCN năm 2013 và kế hoạch phòng chống lụt bão-TKCN năm 2014. Thông qua các buổi họp dân BCH PCLB thường xuyên lồng ghép để tuyên truyền cho nhân dân công tác phòng chống thiên tai dựa vào cộng đồng để giảm thiệt hại đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản. Kết hợp với Đoàn Biên phòng cửa khẩu Cảng Chân Mây giúp dân gia cố và chằng chống nhà cửa trước mùa mưa bão. Chuyển đổi cây trồng để phù hợp với tình hình thiên tai diễn ra ở địa phương.

## B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TÔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

### 1. Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương

- Nhận xét chung: Xã Lộc Vĩnh là xã có nhiều loại thiên tai tác động đến như bão, áp thấp nhiệt đới, lụt, sạt lở đất, biển xâm thực vào đất liền, lốc ..., do phía bắc của xã giáp với biển nên bão là thiên tai tác động nhiều nhất, bên cạnh đó xã có 2 con sông chảy qua xã, trong đó có sông Bù Lu chảy ra biển nên thường gây ngập lụt cho các vùng thấp. Thiên tai trong những năm qua đã gây thiệt hại lớn về người, tài sản của nhân dân.
- Lịch sử thiên tai

Tháng năm	Thiên tai	Đặc điểm Xu hướng	Khu vực bị ảnh hưởng	Thiệt hại	Nguyên nhân thiệt hại	Đã làm gì để phòng chống
Tháng 9/1985	Bão	- Gió mạnh giật trên cấp 12 - Đi chậm (12 tiếng) - Triều cường - Mưa to, ngập lụt	Toàn xã - Bình An 2 - Cảnh Dương - Xóm 7, Bình An 1 Lụt: - Phú Hải 1: 0,5m - Bình An 1: 0,5m - Thôn Đông An: 1-1,2m	- Bị thương 6 người - Nhà sập: 720 cái; Tóc mái: 177 cái - Cây gãy đổ - Đường xá bị hư hại - Hoa màu bị chết do ngập (Phú Hải, Đông An > 20ha) - Lúa ướt trôi; khoai ướt, hư hỏng 10 tấn - Tàu đánh cá hỏng: 6 cái - Ngr lưới cụ hỏng 100% - Đất sản xuất bị nhiễm mặn - Phát sinh bệnh viêm gia, ghẻ ruồi	- Do nhà sập, cây đẽ - 100% nhà tạm - Gió lớn - Chủ yếu đường đất, không có đường bê tông - Chưa có Ban chỉ huy PCLB xã - Chưa có phương tiện thông tin truyền thông - Người dân thiếu kiến thức PCLB - Không có khu vực neo đậu - Nước biển dâng - Ô nhiễm môi trường	- Xã có thông báo nhưng thông tin không tới hết người dân - Cộng đồng đoàn kết giúp đỡ nhau sau bão
Tháng 10/2006		- Gió mạnh giật trên cấp 12	Toàn xã đặc biệt thiệt hại	- Người: bị thương 18 người (3 người	- Nhân dân chủ quan - Còn nhiều nhà	- Chính quyền có tuyên truyền vận động nhân

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triều cường</li> <li>- Đổ bộ vào ban ngày đi với tốc độ nhanh kèm mưa to</li> </ul>	<p>nặng thôn Bình An 2</p> <p>bị thương nặng)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà: sập 36 cái (thôn Bình An 2 có 22 cái; Cảnh Dương 9 cái, Bình An 1 có 2 cái, Phú Hải 3 cái); nhà tốc mái 90% trên toàn xã</li> <li>- Nông nghiệp: thiệt hại hoa màu 12 ha, gia cầm 1.000 con, lợn 20 con</li> <li>- Ngư nghiệp: thuyền chìm 9 chiếc, ngư lưới cụ 90 cái.</li> <li>- Nuôi trồng thủy sản: thiệt hại 7,2 ha tôm, 6,5 ha cá</li> <li>- Giao thông: 1,6km đường sạt lở</li> <li>- Sạt lở bờ sông: dài 500m, sâu 40m</li> <li>- Lâm nghiệp: thiệt hại 36 ha</li> <li>- Điện: gãy 12 cột</li> <li>- Cột ăng ten: gãy 2 cột</li> <li>- Vệ sinh môi trường: nguồn nước bị nhiễm mặn, ô nhiễm, xuất hiện bệnh mắt đỏ</li> </ul>	<p>tạm, hệ thống nhà có kết cấu không đảm bảo chịu được sức gió trên cấp 12</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước ngập nhiều ngày</li> <li>- Đường giao thông thấp trũng, ít được bê tông hóa</li> <li>- Bờ sông không được kè chắn</li> <li>- Cây gãy đổ</li> <li>- Môi trường bị ô nhiễm, rác thải do ngập nước</li> </ul>	<p>dân chằng chống nhà cửa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Di dời dân ở vùng xung yếu</li> <li>- Có thành lập Ban chỉ huy PCLB</li> <li>- Một số hộ dân đã ý thức được công tác PCLB</li> <li>- Có tổ chức tập huấn công tác PCLB</li> <li>- Cung cấp trang thiết bị trong công tác PCLB</li> </ul>	
Tháng	Lục	- Mưa kéo	Thôn Phú	- Người chết: 1	- Chủ quan	- Một số hộ

11/1999		<p>dài 5 ngày</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước dâng cao 1,5m</li> <li>- Diễn ra trên diện rộng</li> </ul>	<p>Hải 1; Phú Hải 2; Đông An; Cảnh Dương; Bình An 2</p>	<p>người</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà: bị ngập khoảng 30% trên toàn xã</li> <li>- Nông nghiệp bị thiệt hại: thôn Phú Hải 1 3ha màu, 1 ha lúa; Phú Hải 2 thiệt hại 2 ha màu; Cảnh Dương 2ha màu; Đông An 1ha màu; Bình An 1 thiệt hại 1,5 ha màu; toàn xã thiệt hại khoảng 1.200 con gia cầm và vật nuôi</li> <li>- Ngư nghiệp: +Ngư cụ: toàn xã hư hỏng khoảng 25% (khoảng 10.000m lưới)</li> <li>+ Tàu chèo: 3 chiếc (thôn Cảnh Dương)</li> <li>- Nuôi trồng thủy sản: toàn xã thiệt hại 16ha; chế biến hải sản thiệt hại khoảng 1 tấn</li> <li>- Cơ sở hạ tầng: Đường giao thông bị sạt lở ( thôn Bình An 1km, Cảnh Dương 800m)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước chảy mạnh</li> <li>- Nằm trong vùng thấp trũng</li> <li>- Chuồn trại không đảm bảo, nhận thức của người dân còn hạn chế không di dời tái sản và vật nuôi</li> <li>- Không đưa tàu thuyền đến nơi neo đậu an toàn</li> <li>- Lượng mưa quá lớn và kéo dài nhiều ngày</li> <li>- Nước chảy mạnh, đường giao thông chưa đảm bảo chất lượng</li> <li>- Chưa có hệ thống nước sạch, xác động vật chết chưa được xử lý kịp thời</li> <li>- Ô nhiễm nguồn nước</li> </ul>	<p>dân đã biết kê cao tài sản, dự trữ lương thực, nước uống, di chuyển vật nuôi đến nơi cao</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động sơ tán</li> <li>- Tổ chức xã hội: tuyên truyền, vận động người dân đến nơi an toàn</li> <li>- Hỗ trợ lương thực</li> <li>- Có thành lập Ban chỉ huy PCLB</li> <li>- Các tổ chức đoàn thể, ban ngành giúp đỡ nhân dân dọn dẹp vệ sinh môi trường</li> <li>Cung cấp thuốc Cloramin B</li> <li>- Tổ chức khắc phục hậu quả và đánh giá mức độ thiệt hại</li> </ul>
---------	--	--	---	--	--	---

				- Vệ sinh môi trường: 115 giếng nước bị ô nhiễm, rác thải, súc vật chết; xuất hiện bệnh tiêu chảy, mắt đỏ, ghẻ lở		
Năm 2006	Lốc	Tốc độ gió mạnh, xoáy và cực nhanh gây bất ngờ	Thôn Bình An 1; Phú Hải 2	- Thiệt hại về người: Không - Nhà tốc mái: 11 cái - Nông nghiệp: 3 ha hoa màu bị hư hại; 2 ha cây ăn quả bị gãy đổ	- Nhà tạm, yếu - Người dân không đề phòng, lốc đến quá nhanh gây bất ngờ - Gió mạnh	- Ân nấp khi có lốc xảy ra - Có sự cảnh báo của chính quyền địa phương - Chính quyền đã giúp nhân dân khắc phục nhà cửa
Tháng 10/2006	Triều cường	- Ảnh hưởng của bão nên nước biển dâng - Nước dâng 3m trên diện rộng ( 3 thôn) trong khoảng thời gian: 2 ngày - Tốc độ nước lên nhanh và xuống chậm - Thời gian sau ít xuất hiện, giảm nhẹ cấp độ	- Thôn Bình An 1; Bình An 2; Cảnh Dương	- Người bị thương: không - Nhà: 52 nhà ngập sâu TB 0,5 – 1m - Nông nghiệp: hoa màu ngập úng 11 ha; thiệt hại 1.000 con gia cầm - Ngư nghiệp: thiệt hại ngư lưới cụ 30%; Nuôi trồng thủy sản 20 ha; Chế biến thủy sản 1,2 tấn - Cơ sở hạ tầng: hư hỏng đường giao thông - Kinh tế gia đình bị ảnh hưởng; tài sản	- Nhà nằm trong vùng thấp trũng, ven sông, ven biển - Nước biển xâm nhập làm nhiễm mặn gây hoang hóa đất sản xuất 20 ha - Cơ sở nuôi trồng thủy sản nằm ở ven biển, ven sông - Chủ quan, nhân dân không có khái niệm ứng phó với triều cường ( di dời tài sản ... ) - Đường giao thông thấp trũng nên khi ngập nước làm xuống cấp	- Một số hộ đã di dời người và tài sản - Có sự hướng dẫn phòng chống của Ban chỉ huy PCLB nhưng chưa kịp thời và đầy đủ - Người dân rút kinh nghiệm sau khi bị ảnh hưởng ( Nâng cao nhà cửa, chuyển đổi vật nuôi, cây trồng, mục đích sử dụng đất như trồng lúa sang nuôi trồng thủy sản)

				bị thiệt hại - Đất sản xuất bị nhiễm mặn - Vệ sinh môi trường: Nguồn nước bị nhiễm mặn, ô nhiễm, rác thải - Xuất hiện bệnh tiêu chảy	- Nước biển ngập làm tài sản hư hại ( xe, máy móc, tủ, bàn ghế...)	
--	--	--	--	---	--	--

## 2. Thông tin đánh giá về TTDBTT

Nhận xét chung: Xã Lộc Vĩnh là một xã ven biển nhưng nhà tạm và nhà kiên cố còn rất nhiều, Đối tượng dễ bị tổn thương cao 1.186 người, bên cạnh đó lực lượng đánh cá trên biển nhiều, nhưng hầu hết trên các thuyền đều không có mang theo áo phao, phao cứu sinh, Thôn Cảnh Dương đang bị biển xâm thực đe dọa 16 nhà ở khu vực này, đoạn đường du lịch Lăng Cô-Cảnh Dương, đoạn đi ngang qua thôn Phú Hải 1 có một tràn, về mùa mưa lũ nước chảy xiết rất dễ cuốn trôi người và xe qua ngầm. Về sản xuất, các hồ nuôi tôm, cá của người dân các thôn Phú Hải 1, Phú Hải 2 ở ven các con sông, khi mùa mưa bão thường bị nước ngọt tràn vào làm chết tôm, cá trong hồ.

- Bảng tóm tắt các TTDBTT

Thiên tai	Lĩnh vực	Tình trạng dễ bị tổn thương
<b>Bão</b>	<b>An toàn cộng đồng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà tạm: 56 nhà ( Đông An: 1 nhà, Cảnh Dương: 5 nhà, Phú Hải 1: 13 nhà, Phú Hải 2 có 9 nhà, Bình An 1 và Bình An 2 có 28 nhà)</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 1.186 nhà (trong đó: thôn Đông An 70 nhà, Cảnh Dương 414 nhà, Tái định cư 76, Phú Hải 1 có 207 nhà, Phú Hải 2 có 69 nhà, Bình An 1 và Bình An 2 có 350 nhà)</li> <li>- Đối tượng dễ bị tổn thương: 1285 người (trong đó: thôn Đông An 54 người, Cảnh Dương 141 người, Tái Định Cư 26 người, Phú Hải 1 có 147 người, Phú Hải 2 có 188 người, Bình An1: 591 người, Bình An2 : 138 người)</li> <li>- Số người lao động đánh cá trên biển : 972 người.</li> <li>- Số hộ đánh bắt thủy sản: 283 hộ (Cảnh Dương 55 thôn Tái Định Cư, Bình An 1; 48, Bình An 2: 55, Phú Hải1: 100, Phú Hải2: 25)</li> <li>- Số hộ nuôi trồng thủy sản 132 ( Cảnh Dương 48, Đông An 26, Bình An 1: 10 , Bình An 2:</li> </ul>

		<p>15, Phú Hải 1: 25, Phú Hải2:8)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% người dân chưa nghe được thông tin cảnh báo từ hệ thống truyền thanh xã có 2 thôn chưa có hệ thống truyền thanh đến Đông An, Tái định cư.</li> <li>20% người dân còn coi thường, chủ quan không chịu chằng chống nhà cửa.</li> <li>- 3 điểm trường 2 thôn Phú Hai1, Phú Hai 2 gồm 6 phòng học đều nhà bán kiên cố, xuống cấp.</li> <li>- Trường THCS có 2 dãy phòng học có 6 phòng cấp 4 đã xuống cấp, dãy nhà làm việc 4 phòng xuống cấp, trung dụng của HTX ngư nghiệp cũ đã lâu</li> <li>Trường Tiểu học có 1 dãy 4 phòng học đã xuống cấp.</li> </ul>
	<p><b>Sản xuất kinh doanh</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích đất trồng lúa thường bị ảnh hưởng do bão: 45 ha (trong đó: thôn Đông An 12 ha, thôn Cảnh Dương 8 ha, Phú Hải 1: 15ha, Phú Hải 2: 10ha)</li> <li>- Diện tích màu thường bị tổn thương do bão: 52 ha (trong đó: thôn Đông An 2 ha, thôn Cảnh Dương và Tái Định Cư 28 ha, Phú Hải1: 12ha, Phú Hải2: 10ha)</li> <li>- Diện tích rừng bị ảnh hưởng do bão: 363 ha (trong đó: thôn Đông An, Cảnh Dương, Tái Định Cư 183 ha, thôn Bình An 1 và Bình An 2 có 30 ha, Phú Hải1: 80ha, Phú Hải 2: 100ha)</li> <li>- Tàu, thuyền đánh cá trên biển 262 chiếc (trong đó: thôn Đông An, Cảnh Dương, Tái Định Cư 36 chiếc, thôn Bình An1 48 và Bình An 2 có 55 chiếc, Phú Hải1: 95, Phú Hải 2: 28)</li> <li>Trong đó Thuyền nan, thuyền thúng 192 chiếc ( Cảnh Dương 25, Bình An 1; 9, Bình an 2: 33, Phú Hải1: 70, Phú Hải2; 28);</li> <li>- 100% Các thuyền ra khơi đánh cá không mang theo áo phao, phao cứu sinh; không có bộ đàm liên lạc.</li> <li>Diện tích nuôi trồng thủy hải sản 48ha, .Hộ nuôi trồng thủy hải sản 132 hộ( Cảnh Dương 48, Đông An 26, Bình An 1: 10 , Bình An 2: 15, Phú Hải1: 25, Phú Hải 2: 8)</li> <li>- Các ngành nghề bị ảnh hưởng, hộ hành nghề bị ảnh hưởng gồm thợ xây dựng, nông nghiệp, ngư nghiệp (nuôi trồng thủy sản, đánh bắt thủy hải sản)</li> <li>- 22 hộ kinh doanh quán tại bãi biển, 100% quán đều che tạm bằng các vật liệu thô sơ</li> </ul>



	<b>Sức khỏe, vệ sinh, môi trường</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bệnh thường xảy ra sau bão: tiêu chảy, đỏ mắt sau lụt, bão đến 30%.</li> <li>- Thiếu nước sạch sinh hoạt</li> <li>- Ô nhiễm môi trường: cây đổ ngã, xác súc vật chết.</li> <li>- Còn 37,7% hộ gia đình chưa sử dụng nước máy.</li> <li>-20% người dân chưa mua bảo hiểm y tế</li> <li>- 21% hộ gia đình chưa có hồ xí hợp hợp vệ sinh</li> </ul>
<b>Lụt</b>	<b>An toàn cộng đồng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số nhà ở trong vùng ngập lụt có 242 nhà (trong đó: thôn Cảnh Dương 67 nhà, thôn Bình An 1 và Bình An 2: 150 nhà, Phú Hải1:10 nhà, Phú Hải2: 15nhà)</li> <li>- Nhà tạm có 46 nhà,</li> <li>- Số người ở trong vùng ngập sâu 950 người (thôn Cảnh Dương 220 người )</li> <li>- Trên đường Lãng cô Cảnh Dương có một tràn khi mưa lũ về nước chảy rất xiết, có năm đã làm trôi người, xe đi qua.</li> <li>- Các cơ sở vật chất của cộng đồng như cơ quan UB xã, trạm y tế, các trường học còn tập trung chưa được phân bổ nơi các khu dân cư xa, cách trở.</li> </ul>
	<b>Sản xuất kinh doanh</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số diện tích đất trồng lúa và trồng màu trên địa bàn xã thường bị ngập sâu</li> <li>- 2ha nuôi cá, 3,8 ha nuôi tôm của 31 hộ gia đình ở Phú Hải ở trong vùng bị ngập lụt</li> <li>- Các ngành, nghề bị ảnh hưởng như xây dựng, vận tải, thương nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp (nuôi trồng thủy sản)</li> <li>- Hệ thống kênh mương và đường giao thông dễ bị sạt lở do ngay nguồn nước chảy.</li> </ul>
	<b>Sức khỏe, vệ sinh, môi trường</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bệnh thường ảnh hưởng sau lũ: tiêu chảy, đỏ mắt</li> <li>- Thiếu nước sạch sinh hoạt</li> <li>- Còn 37,7% hộ gia đình chưa sử dụng nước máy.</li> <li>- 21% hộ gia đình chưa có hồ xí hợp hợp vệ sinh</li> </ul>
<b>Hạn</b>	<b>An toàn cộng đồng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số người DBTT: 648 người (trong đó: thôn Đông An 133 người, Cảnh Dương 127 người, Tái Định Cư 53 người, Phú Hải 1 có 147 người, Phú Hải 2 có 188 người)</li> <li>- Thiếu nguồn nước</li> </ul>

	<b>Sản xuất kinh doanh</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn bộ diện tích đất trồng lúa và hoa màu trên địa bàn xã đều bị ảnh hưởng do thiếu nguồn nước</li> <li>- Diện tích nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng do thiếu nước, nhiệt độ cao làm tăng độ mặn, thiếu oxy</li> <li>- Gia súc, gia cầm dễ phát sinh dịch bệnh, thiếu thức ăn</li> <li>- Người dân chưa có giống chịu hạn</li> </ul>
	<b>Sức khỏe, vệ sinh, môi trường</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bệnh thường ảnh hưởng khi hạn: tiêu chảy, đỏ mắt</li> <li>- Thiếu nước sạch sinh hoạt</li> <li>- Còn 37,7% hộ gia đình chưa sử dụng nước máy.</li> <li>- 21% hộ gia đình chưa có hố xí hợp vệ sinh</li> </ul>
<b>Lốc</b>	<b>An toàn cộng đồng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số người/nhà dễ bị tổn thương tùy thuộc vào hướng của lốc di chuyển.</li> <li>- Nhận thức của người dân: không chủ động được.</li> <li>- Thông tin cảnh báo: có thông tin nhưng không biết thời gian, khu vực xảy ra..</li> </ul>
	<b>Sản xuất kinh doanh</b>	Đa số diện tích trồng lúa, hoa màu, trồng rừng của xã đều nằm ở trong vùng có lốc
	<b>Sức khỏe, vệ sinh, môi trường</b>	Ô nhiễm môi trường, thu gom rác
<b>Sạt lở</b>	<b>An toàn cộng đồng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 16 nhà ở khu vực hộ ven sông Bù Lu (Cánh Dương) đang bị xâm thực.</li> <li>- Nhận thức của người dân còn chủ quan</li> </ul>
	<b>Sản xuất kinh doanh</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích ven sông, ven biển bị sạt lở làm mất đất sản xuất</li> <li>- Các ngành xây dựng, vận tải, nông nghiệp và du lịch bị ảnh hưởng</li> </ul>
	<b>Sức khỏe, vệ sinh, môi trường</b>	Ô nhiễm môi trường do rác thải, xác động vật khi nước rút nhanh tại các vùng ven sông, ven biển

### 3. Thông tin đánh giá về Năng lực PCTT

- Nhận xét chung: Xã Lộc Vĩnh là một xã ven vịnh Chân Mây nên có các khu neo đậu tàu thuyền tránh bão tương đối an toàn, Trong các thôn có các nhà kiên cố được sử dụng làm các điểm sơ tán trong cộng đồng, bên cạnh đó có các điểm sơ tán tập trung như UBND xã, Trạm Y tế, Trường THCS, Tiểu học là những cơ sở kiên cố, an toàn. Có sự phối hợp trong công tác phòng chống thiên tai với Đoàn Biên phòng, cảng vụ cảng Chân Mây trên địa bàn; Xã thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ.
- Bảng tóm tắt Năng lực PCTT

Thiên tai	Lĩnh vực	Năng lực Phòng chống thiên tai
<b>Bão</b>	<b>An toàn cộng đồng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 77 nhà (trong đó: thôn Đông An 9 nhà, Cảnh Dương 2 nhà, Tái Định Cư 15 nhà, Phú Hải 2 có 15 nhà, Bình An 1 : 32, Bình An 2: 1 )</li> <li>- Các điểm sơ tán bão: UBND xã, các trường học, trạm y tế và 77 nhà kiên cố trong các thôn.</li> <li>- Có thông tin truyền thanh thông báo bão đến người dân</li> <li>- 80% Người dân có ý thức phòng chống bão, sau khi nghe thông tin bão đều chuẩn bị lương thực, thực phẩm, chuẩn bị chằng chống nhà cửa, kê cao lương thực thực phẩm, sơ tán người, tài sản ...</li> <li>- Có sự phối hợp giữa các cơ quan đoàn thể, Bộ đội biên phòng, cảng vụ Chân Mây.</li> <li>- Có lực lượng cơ động 22 đ/c dân quân, và lực lượng tình nguyện của CTĐ, Đoàn thanh niên</li> <li>- Hằng năm UBND xã đã chủ động xây dựng kế hoạch PCLB&amp;TKCN, triển khai đến các thôn.</li> <li>- Có hệ thống truyền thanh của xã đến 5 thôn ( Bình An 1, Bình An 2, Cảnh Dương, Phú Hải 2, Phú Hải 1) bằng hệ thống loa không dây</li> <li>- Trường THCS, Trường tiểu học có 3 dãy phòng học cao tầng kiên cố.</li> <li>- Trạm xá đạt chuẩn quốc gia, cơ sở hạ tầng 2 tầng kiên cố, đáp ứng đủ nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.</li> <li>- Hệ thống giao thông có 1 tuyến đường nhựa Lãng Cô - Lộc Thủy (QL1A) ngang qua xã 16km, 1 tuyến đường bê tông dọc biển qua các thôn 15km, ngoài ra có 5 tuyến đường nhựa nối tuyến du lịch đi lên QL1A..</li> </ul>
	<b>Sản xuất kinh doanh</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương tiện bảo đảm SXKD: để phòng tránh thiệt hại đối với sản xuất tập trung thu hoạch lúa hè thu và rau màu sớm, sử dụng các loại giống ngắn ngày, có phương án kê chắn tài sản cao ráo.</li> <li>- Hoạt động bảo vệ SX trong khi bão: tháo dỡ các</li> </ul>

		<p>chòi nuôi trồng thủy sản, kê chắn ngư lưới cụ tránh bão gây thiệt hại.</p> <p>- Có đê ngăn mặn.</p> <p>Thuyền từ 15-24CV: 94 chiếc (Cảnh Dương 30, Tái định cư: 6, Bình An 1: 11, Bình An 2: 22, Phú Hải 1:25}</p> <p>Có các nơi an toàn để các thuyền đánh cá về neo đậu.</p> <p>Thôn Cảnh Dương: Khu vực Bàu Hà.</p> <p>Thôn Bình An 1: Neo đậu nắp ven sông Mụ Vạn.</p> <p>Thôn Bình An 2: Neo đậu nắp ven sông Vũng Nai.</p> <p>Thôn Phú Hải 1: Neo đậu ở các lạch cụt sông Phú Hải 1.</p> <p>Tái định cư: Neo đậu eo trên cầu Bù Lu.</p> <p>- Có 7 nhà nghỉ cao tầng có đầy đủ tiện nghi</p>
	<b>Sức khỏe, vệ sinh, môi trường</b>	<p>- Khi nghe thông tin bão: UBND xã chỉ đạo trạm y tế chuẩn bị cơ số thuốc, dụng cụ y tế để kịp thời khi có người dân bị thương, đau ốm, chuẩn bị thuốc phun dịch bệnh để phòng sau khi bão phát sinh dịch</p> <p>- Đa số nhân dân đã ý thức về vệ sinh môi trường, ăn chín uống sôi</p> <p>- 80% người dân đã mua bảo hiểm y tế.</p> <p>- Có 62,3% hộ gia đình sử dụng nước máy</p> <p>- 79% hộ gia đình có hồ xí hợp vệ sinh.</p>
<b>Lụt</b>	<b>An toàn cộng đồng</b>	<p>- Các điểm sơ tán lũ lụt gồm vùng thấp trũng, hộ ven sông Bù Lu, ven biển</p> <p>- Có thông tin truyền thanh thông báo bão đến người dân</p> <p>- Người dân có ý thức phòng chống lụt, bão, sau khi nghe thông tin bão tất cả đều chuẩn bị lương thực, thực phẩm, chuẩn bị chằng chống nhà cửa, kê cao lương thực thực phẩm, sơ tán người, tài sản ...</p> <p>- 70 % dân trong vùng thấp trũng đều biết bơi</p> <p>- Có sự giúp đỡ của các cơ quan đoàn thể</p> <p>- Phương tiện PCLB của thôn: ghe nan</p> <p>- Phương tiện PCLB của xã: xuồng nhôm (có máy nổ) và phao cứu sinh.</p>
	<b>Sản xuất kinh doanh</b>	<p>- Hệ thống thủy lợi: đảm bảo phương tiện cho việc tiêu úng.</p> <p>- Hệ thống đê bao tương đối đảm bảo và được</p>

		<p>kiểm tra chặt chẽ trước khi lũ lụt, hạn chế sỏi mòn, sạt lở.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chọn giống ngắn ngày, có máy gặt đập liên hợp</li> <li>- Đa số người dân đều chủ động thu hoạch sớm trước mùa mưa lũ</li> </ul>
	<b>Sức khỏe, vệ sinh, môi trường</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trên 50% hộ gia đình có tủ thuốc.</li> <li>- Có trạm y tế xã kiên cố, nhân viên y tế đầy đủ, chăm sóc sức khỏe cho người dân tốt.</li> <li>- Có hệ thống nước máy khắp các thôn trong xã,</li> <li>- Ngay sau khi thiên tai xảy ra, xã đã chỉ đạo cho cán bộ môi trường kiểm tra từng địa bàn, từng trường học, chỉ đạo cho các thôn huy động lao động dọn dẹp đường làng ngõ xóm, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh vệ sinh vườn nhà, các trường tổng vệ sinh phòng học, sân trường ...</li> </ul>
<b>Hạn</b>	<b>An toàn cộng đồng</b>	- Có hệ thống nước sạch đến từng hộ dân
	<b>Sản xuất kinh doanh</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có máy bơm nước chống hạn cho lúa và hoa màu</li> <li>- Chuyển đổi giống sản xuất</li> <li>- Dự trữ thức ăn cho gia súc</li> <li>- Xây dựng chuồng trại thoát mát</li> <li>- Hệ thống kênh mương thủy lợi được cải tạo</li> </ul>
	<b>Sức khỏe, vệ sinh, môi trường</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân sử dụng nước máy</li> <li>- Trạm y tế và UBND xã vận động người đi tiêm phòng chống dịch bệnh</li> <li>- Có 62,3% hộ gia đình sử dụng nước máy</li> <li>- 79% hộ gia đình có hồ xí hợp vệ sinh.</li> </ul>
<b>Lốc</b>	<b>An toàn cộng đồng</b>	- Người dân có ý thức phòng chống: khi có giông thường xảy ra lốc nên đã chằng chống nhà cửa trước mùa mưa bão, không đi ra ngoài khi có giông để tránh thiệt hại về người và tài sản.
	<b>Sản xuất kinh doanh</b>	- Thu hoạch lúa, rau màu sớm
	<b>Sức khỏe, vệ sinh, môi trường</b>	Sau lốc đi qua, UBND xã huy động lực lượng xung kích đến dọn dẹp cây cối đổ gãy, dựng lại nhà, lợp lại tôn, ngói bị lốc làm hư hỏng, vệ sinh và xử lý hóa chất tại vùng bị lốc gây thiệt hại, cứu thương, chăm sóc người bị thương ...
<b>Sạt lở đất</b>	<b>An toàn cộng đồng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ở khu vực ven sông Bù Lu đã có 8 hộ di dời lên khu quy hoạch, 7 hộ có kế hoạch di dời tiếp tục.</li> <li>- Hệ thống đê kè được gia cố và kiểm tra thường xuyên vào mùa mưa bão</li> </ul>
	<b>Sản xuất kinh doanh</b>	Thu hoạch rau màu tại vùng nguy cơ sạt lở.

	<b>Sức khỏe, vệ sinh, môi trường</b>	Chuẩn bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế, huy động lực lượng xung kích đến để chăm sóc người dân và xử lý vệ sinh môi trường.

## C. Tổng hợp Rủi ro thiên tai và Giải pháp phòng, chống thiên tai

### 1. Tổng hợp Rủi ro thiên tai

- Nhận xét: (Từ công cụ tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai, nhận xét chung về các rủi ro thiên tai tại địa phương, theo các lĩnh vực: An toàn cộng đồng; Sản xuất kinh doanh và Vệ sinh môi trường. Từ công cụ xếp hạng, tóm tắt các ưu tiên và quan tâm của địa phương theo các nhóm cộng đồng khác nhau).
- Bảng tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai

**Bảng Tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai**

<b>Thiên tai</b>	<b>Xu hướng của thiên tai</b>	<b>Rủi ro thiên tai</b>
<b>Bão</b>	Có nhiều cơn bão hơn trong các năm sau này và ảnh hưởng đến xã	<b>Tốc mái</b>
		<b>Sập nhà</b>
		<b>Người chết</b>
		<b>Thuyền hư</b>
		<b>Cây gãy</b>
<b>Lụt</b>	Do mưa nhiều trong mùa mưa, nước các sông dâng cao gây ngập lụt, càng nhiều năm sau này mưa, lụt nhiều hơn, bất thường hơn	<b>Cá, tôm chết, trôi</b>
		<b>Lúa chết</b>
		<b>Gia súc, gia cầm chết</b>
		<b>Bệnh tật</b>
		<b>Ô nhiễm môi trường</b>
<b>Sạt lở đất</b>	Sạt lở ngày một nhiều hơn	<b>Mất đất</b>

### 2. Xếp hạng

**Bảng Xếp hạng (theo địa bàn)**

Thông tin	Kết quả thứ tự xếp hạng các thôn	Thứ tự
-----------	----------------------------------	--------

xếp hạng	Bính An1	Bính An2	Phú Hải1	Phú Hải2	Cảnh Dương	Đông An	Tái định cư		xếp hạng toàn xã
Tóc mái nhà	2	3	1	6	1	1	1		1
Sập nhà	3	4	2	5	2	2	5		2
Mất đất	6	9	11	11	3	11	11		11
Cá tôm chết	8	6	4	7	4	4	10		5
Cây gãy	5	11	3	10	5	5	2		4
Lúa chết	4	10	8	3	7	3	9		6
Thuyền hư	11	1	9	9	6	10	3		8
Người chết	1	7	7	4	8	6	4		3
Gia súc, gia cầm chết	9	5	10	1	9	7	8		9
Bệnh tật	7	8	5	2	10	8	6		7
Ô nhiễm môi trường	10	2	6	8	11	9	7		10

### 3. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai

**Bảng Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai**

STT	Các giải pháp đề xuất	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến	Nguồn ngân sách dự kiến
1	- Chủ động chằng chống nhà cửa.	Toàn xã.	- Mua hoặc sử dụng các loại vật tư tại chỗ: Tre, cây gỗ, dây thép buộc, bao tải, cát sạn, lưới phủ mái nhà...	Tháng 8 hằng năm	- Nhân dân chủ động mua sắm.
2	Chặt tỉa cành cây, chăm sóc rừng trồng	Toàn xã, các hộ gia đình trồng rừng	- Sử dụng các dụng cụ như rựa, máy cưa để chặt tỉa những cành lá khô và gãy, cành to bị bệnh hoặc nguy hiểm, làm mỏng vòm lá, không ché chiều cao, làm thấp đỉnh ngọn cây	Tháng 9 hằng năm	Chính quyền xã và nhân dân chủ động mua dụng cụ
3	- Trồng rừng phòng hộ ven biển	Toàn vùng ven biển (12km)	- Vận động nhân dân, các đoàn thể trồng các loại cây như: Phỉ lao, keo lá tràm, bạch đàn dọc theo vùng ven biển	Tháng 2-5/2015	- Cấp trên Hỗ trợ kinh phí mua giống cây
4	- Xây dựng bờ kè	Khu vực ven sông Bù Lu	Xây dựng bờ kè chống sạt lở bờ sông	Từ tháng 3 đến tháng 8	Ngân sách các cấp
5	- Xây dựng hệ thống tưới tiêu, kênh mương	Toàn xã, khu vực dân cư	- Mua sắm các phương tiện máy bơm, vật tư	Từ tháng 3 đến tháng 8	- Nhân dân đầu tư kinh phí mua

	thoát nước, tiêu úng				sấm. – Nguồn kinh phí hỗ trợ của huyện.
6	- Vận động hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo, hộ neo đơn, nâng cấp nhà cửa, xóa nhà tạm	Toàn xã, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thiệt hại sau thiên tai.	- Vận động nhân dân, các đoàn thể giúp công tu sửa, nâng cấp nhà cửa	Tháng 6-7	- Hỗ trợ kinh phí xóa nhà tạm, chống dột.
7	- Chủ động sơ tán đến nơi an toàn	Toàn xã, khu vực thấp trũng, dễ ảnh hưởng thiên tai	- Có kế hoạch di dời dân, vận động nhân dân sơ tán đến nơi an toàn: các nhà kiên cố, UBND xã, trạm y tế....	Tháng 10-12	
8	- Tìm nơi neo đậu an toàn cho tàu thuyền, nâng cao nhận thức cho người dân trong việc đánh bắt thủy hải sản	Các hộ gia đình chuyên đánh bắt thủy hải sản	- Khi nghe tin mưa bão cần tìm nơi neo đậu an toàn, tàu thuyền phải có hệ thống thông tin liên lạc, có phao cứu sinh	Tháng 8-12	- Hỗ trợ kinh phí làm âu thuyền tránh bão, mua áo phao và các thiết bị thông tin liên lạc
9	- Các hộ gia đình giúp đỡ nhau khắc phục hậu quả và vệ sinh đường sá, xử lý chất thải, tiêu độc khử trùng.	Toàn xã.	Nhân dân khắc phục hậu quả, chủ động các dụng cụ dọn dẹp vệ sinh đường sá, xử lý chất thải, chôn lấp xác súc vật.	Tháng 10-12	Người dân chuẩn bị kinh phí mua sắm dụng cụ, huyện cấp hóa chất, xã hỗ trợ kinh phí phun phòng dịch.
10	- Chuẩn bị các loại giống cây trồng chịu hạn, giống lúa ngắn ngày	Toàn xã.	- Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, tưới tiêu, thoát nước, chuyển đổi giống cây trồng phù hợp, giống ngắn ngày	Tháng 12	- Huyện hỗ trợ giống.
11	- Chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng.	Toàn xã, nhân dân chuyên trồng rau màu trong mùa khô hạn	- Chuyển đổi giống cây trồng.	- Theo lịch thời vụ	- Nhân dân đầu tư và cấp trên hỗ trợ
12	- Chủ động thu hoạch hoa màu và thủy hải sản sớm trước mùa thiên tai	Toàn xã, nhân dân chuyên trồng rau màu, nuôi trồng thủy sản	- Xây dựng lịch đúng thời vụ	- Theo lịch thời vụ	Nhân dân chủ động
13	- Gia cố bờ bao, dùng lưới chắn bảo vệ ao hồ nuôi trồng thủy sản	Toàn xã, nhân dân chuyên nuôi trồng thủy sản	- Nâng cấp các bờ bao các hồ nuôi cá	2015	Nhân dân.
14	Nâng cao nhận thức người dân trong công tác phòng chống thiên tai	Toàn xã	- Tập huấn bơi lội, các kiến thức trong phòng chống giảm nhẹ rủi ro thiên tai	Tháng 3-7	- Hỗ trợ kinh phí, vận động các chính quyền xây dựng các dự án, lớp tập huấn cho nhân dân
15	Tu sửa, nâng cấp hệ	Toàn xã	Tu sửa nâng cấp 5 cụm	2015	- Xin hỗ trợ từ



thống loa truyền thanh xã, làm mới 2 cụm loa 2 thôn Đông An, Tái định cư	2 thôn Đông An, Tái định cư	loa 5 thôn, làm mới 2 cụm loa 2 thôn Đông An, Tái định cư.		cấp trên
--	-----------------------------	--	--	----------

#### **D. Kết luận và đề xuất**

- Cấp thôn:

*(Tóm tắt các quan tâm, đề xuất và giải pháp ưu tiên cấp thôn)*

- Cấp xã: *(Tóm tắt các đề xuất và giải pháp ưu tiên cấp xã)*

- Đề xuất với các cấp có thẩm quyền và các bên liên quan: *(Tóm tắt các đề xuất đối với các cấp có thẩm quyền và các bên liên quan để có sự hỗ trợ và hợp tác)*

**TM. UBND XÃ**

**(Lãnh đạo xã)**

#### **Các phụ lục kèm theo báo cáo Đánh giá RRTT-DVCD:**

Phụ lục 1. Giới thiệu về mục tiêu và phương pháp đánh giá

Phụ lục 2. Danh sách tham gia đánh giá RRTT-DVCD

Phụ lục 3. Lịch trình đánh giá tại địa phương

Phụ lục 4. Kết quả đánh giá